ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 840 /QĐ-UBND	*Kiên Giang, ngày 30 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục, thời lượng, chương trình tuyên truyền nhiệm vụ chính trị tỉnh Kiên Giang năm 2022 trên sóng truyền hình Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về Định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình truyền hình trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 18/TTr-STTTT ngày 01 tháng 3 năm 2022; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 421/STC-TCHCSN ngày 24 tháng 02 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục, thời lượng, chương trình tuyên truyền nhiệm vụ chính trị tỉnh Kiên Giang năm 2022 trên sóng truyền hình Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang *(đính kèm Danh mục chương trình đặt hàng năm 2022).*

Nguồn thực hiện: Chi sự nghiệp phát thanh và truyền hình năm 2022.

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông đặt hàng từ ngân sách chi thường xuyên thực hiện tuyên truyền nhiệm vụ chính trị trên sóng truyền hình Kiên Giang năm 2022 theo đúng nội dung đặt hàng tại Điều 1 Quyết định này, quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh (Đảng, chính quyền, đoàn thể); Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 của QĐ;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Đài PTTH KG (03b);
- Báo Kiên Giang;
- LĐVP; Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT, lttram.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Lưu Trung

Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang
Email: ubnd@kiengiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang
Thời gian ký: 30.03.2022 16:48:38 +07:00

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐẶT HÀNG NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH	Thời lượng (phút/ct)	Số lượng chương trình/năm	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Tỷ lệ sử dụng lại tư liệu
1	*2*	*3*	*4*			5
	Tổng cộng				**12.646.868.778**	
1	**Chương trình thời sự tổng hợp**		**730**			
1.1	Thời sự buổi trưa	20	365	8.548.959	3.120.370.035	Trên 30% đến 40%
1.2	Thời sự buổi tối	25	365	12.925.054	4.717.644.710	0%
2	**Chương trình, chuyên đề, chuyên mục, tạp chí**		**232**		-	
2.1	Vì an ninh bảo vệ Tổ quốc	15	24	9.541.329	228.991.896	0%
2.2	Pháp luật - Chính sách	15	52	9.541.329	496.149.108	0%
2.3	Quốc phòng toàn dân	15	24	9.541.329	228.991.896	0%
2.4	Đảng trong cuộc sống hôm nay	15	24	9.541.329	228.991.896	0%
2.5	Ký ức miền quê	15	24	9.541.329	228.991.896	0%
2.6	Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	15	12	9.541.329	114.495.948	0%
2.7	Quê hương đất nước con người	15	24	9.541.329	228.991.896	0%
2.8	Thích ứng với biến đổi khí hậu và cảnh báo thiên tai	15	12	9.541.329	114.495.948	0%
2.9	Ngư dân thời hội nhập	15	12	9.541.329	114.495.948	0%
2.10	Tạp chí "Vì trẻ thơ"	15	12	9.541.329	114.495.948	0%
2.11	Chuyên mục "Vì người nghèo"	15	12	9.541.329	114.495.948	0%
3	**Chương trình tiếng Khmer**	15	**365**		-	
3.1	Chương trình thời sự tổng hợp Khmer	15	365	7.110.317	2.595.265.705	Trên 30% đến 40%
	TỔNG CỘNG		**1.327**			